

Số: 02/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241 Fax: (02513) 783 897
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (*đính kèm báo cáo*)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/01/2025 tại đường dẫn :

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: T.ky Cty.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Thái Văn Sơn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Long Khánh theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 22 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là LKW.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 387 7241
- Fax : +84 (251) 378 3897

Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đặt tại đường 21 tháng 4, khu phố 4, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 8891/24 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước;
- Tư vấn đấu thầu;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

097922
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
LONG KHÁNH
KHÁNH - T

0449815
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN
A & C
7 - TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hồ Ngọc Long
Giám đốc

Ngày 20 tháng 01 năm 2025



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0092/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2025, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.760.920.599	54.474.428.855
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874
1. Tiền	111		5.612.865.747	1.525.019.874
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.000.000.000	50.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	44.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.336.395.175	1.605.678.364
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	692.524.824	513.229.220
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	84.776.983	70.203.273
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	678.337.662	1.146.430.902
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(119.244.294)	(124.185.031)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.238.466.822	1.313.040.552
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.238.466.822	1.313.040.552
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		573.192.855	30.690.065
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		559.417.870	30.690.065
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	13.774.985	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.892.087.632	38.129.468.882
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.449.029.035	37.096.099.712
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	37.251.666.132	36.860.903.508
- Nguyên giá	222		72.179.098.198	69.424.704.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.927.432.066)	(32.563.801.335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	197.362.903	235.196.204
- Nguyên giá	228		470.000.000	470.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(272.637.097)	(234.803.796)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.879.995.608	516.090.911
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	9.879.995.608	516.090.911
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		563.062.989	517.278.259
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	563.062.989	517.278.259
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		100.653.008.231	92.603.897.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.657.412.292	11.436.148.818
I. Nợ ngắn hạn	310		11.657.412.292	11.436.148.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	337.827.333	339.537.020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	927.027.676	887.543.436
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.612.778.901	1.952.624.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	326.812.143	242.130.613
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	722.908.614	391.547.700
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.730.057.625	7.622.765.825
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88.995.595.939	81.167.748.919		
I. Vốn chủ sở hữu	410	88.995.595.939	81.167.748.919		
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	25.000.000.000	25.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	85.464.672	85.464.672	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-	
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	32.422.111.786	27.080.955.076	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	31.488.019.481	29.001.329.171	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.431.692.461	15.648.437.396	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.056.327.020	13.352.891.775	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-	
1. Nguồn kinh phí	431		-	-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		100.653.008.231	92.603.897.737	

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025


Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.045.559.220	40.165.945.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	299.973
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		45.045.559.220	40.165.645.377
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.855.288.187	17.060.588.449
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.190.271.033	23.105.056.928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.434.469.075	3.241.546.746
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.956.358.675	4.759.471.366
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.450.829.558	5.971.427.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.217.551.875	15.615.704.912
11. Thu nhập khác	31	VI.6	375.614.318	380.413.770
12. Chi phí khác	32	VI.7	625.434.782	751.526.390
13. Lợi nhuận khác	40		(249.820.464)	(371.112.620)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.967.731.411	15.244.592.292
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.911.404.391	1.891.700.517
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.056.327.020</u>	<u>13.352.891.775</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>5.110</u>	<u>4.850</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>5.110</u>	<u>4.850</u>

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập

Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.967.731.411	15.244.592.292
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	3.065.771.724	2.794.573.455
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(4.940.737)	5.895.557
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.151.675.764)	(2.761.425.831)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.876.886.634	15.283.635.473
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(656.692.558)	714.338.302
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		74.573.730	178.109.259
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.086.375.638	(1.336.165.725)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(45.784.730)	(321.127.967)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.855.888.936)	(2.069.157.493)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.121.188.200)	(2.238.279.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.358.281.578	10.211.352.849
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9 V.10, V.12	(13.137.309.039)	(5.977.859.805)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.7	72.618.815	(111.481.482)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(66.000.000.000)	(52.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	72.000.000.000	44.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.822.882.769	3.133.004.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.241.807.455)	(10.956.337.005)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

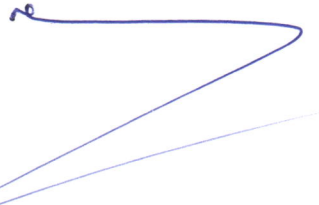
Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.087.845.873	(4.464.926.631)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.525.019.874	5.989.946.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874


Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025




Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 63 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định và chi phí cấp phép khai thác nước ngầm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	74.397.183	55.001.694
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.538.468.564	1.470.018.180
Cộng	<u>5.612.865.747</u>	<u>1.525.019.874</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,3%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản phải thu ngắn hạn là các khách hàng sử dụng nước máy.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải 68	15.976.305	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.250.000	8.250.000
Các nhà cung cấp khác	1.850.678	3.253.273
Cộng	<u>84.776.983</u>	<u>70.203.273</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu bên liên quan	-	-	5.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hòa - tạm ứng	-	-	5.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	678.337.662	-	1.141.430.902	-
Tạm ứng	5.500.000	-	4.870.000	-
Lãi dự thu	633.317.807	-	1.021.731.501	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	39.519.855	-	114.829.401	-
Cộng	<u>678.337.662</u>	-	<u>1.146.430.902</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	70.471.026	9.926.732	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	88.348.842	22.863.811
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	58.700.000	-	Trên 03 năm	58.700.000	-
Cộng		129.171.026	9.926.732		147.048.842	22.863.811

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.185.031	118.289.474
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(4.940.737)	5.895.557
Số cuối năm	119.244.294	124.185.031

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là các nguyên vật liệu.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	13.716.203.618	7.376.477.008	47.810.136.399	355.887.818	166.000.000	69.424.704.843
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.774.113.173	-	-	3.774.113.173
Thanh lý, nhượng bán	(170.017.273)	(849.702.545)	-	-	-	(1.019.719.818)
Số cuối năm	13.546.186.345	6.526.774.463	51.584.249.572	355.887.818	166.000.000	72.179.098.198
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.773.242.168	2.430.388.951	2.215.301.700	243.206.000	166.000.000	7.828.138.819
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.426.795.493	3.876.514.884	19.763.252.283	331.238.675	166.000.000	32.563.801.335
Khấu hao trong năm	660.811.995	564.641.132	1.788.400.068	14.085.228	-	3.027.938.423
Thanh lý, nhượng bán	(61.150.257)	(603.157.435)	-	-	-	(664.307.692)
Số cuối năm	9.026.457.231	3.837.998.581	21.551.652.351	345.323.903	166.000.000	34.927.432.066
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.289.408.125	3.499.962.124	28.046.884.116	24.649.143	-	36.860.903.508
Số cuối năm	4.519.729.114	2.688.775.882	30.032.597.221	10.563.915	-	37.251.666.132
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	470.000.000	234.803.796	235.196.204
Khấu hao trong năm		37.833.301	
Số cuối năm	470.000.000	272.637.097	197.362.903
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	110.000.000		
Chờ thanh lý		-	

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	516.090.911
Chi phí phát sinh trong năm	13.138.017.870
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(3.774.113.173)
Số cuối năm	9.879.995.608

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	77.061.881	30.657.884
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	105.769.613	-
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	348.148.153	437.037.037
Các chi phí trả trước dài hạn khác	32.083.342	49.583.338
Cộng	563.062.989	517.278.259

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	-	135.800.000
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	-	135.800.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	337.827.333	203.737.020
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	40.206.081	95.887.448
Công ty TNHH MTV Cường Cường Thuận	107.801.083	37.876.392
Công ty TNHH Cường Đạt Thịnh	-	39.901.602
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tơ	36.000.000	-
Công ty TNHH Alfaqua Việt Nam	108.462.284	-
Các nhà cung cấp khác	45.357.885	30.071.578
Cộng	337.827.333	339.537.020

Trong đó, khoản phải trả người bán về công trình xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc năm tài chính là 300.344.249 VND (số đầu năm là 299.635.418 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa sau khi quyết toán	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	971.790.105	(971.790.105)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.580.535	-	1.911.404.391	(1.855.888.936)	-	480.095.990	-
Thuế thu nhập cá nhân	50.044.935	-	323.970.510	(203.661.522)	(184.128.908)	-	13.774.985
Thuế tài nguyên	182.295.207	-	2.302.325.402	(2.287.221.694)	-	197.398.915	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	11.075.013	(11.075.013)	-	-	-
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	230.622.759	-	3.107.943.447	(3.089.033.435)	-	249.532.771	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	336.227.132	(336.227.132)	-	-	-
Cộng	887.543.436	-	8.967.736.000	(8.757.897.837)	(184.128.908)	927.027.676	13.774.985

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
 - Cung cấp dịch vụ khác
- Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%*
- Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%*

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.967.731.411	15.244.592.292
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	386.968.816	391.718.234
Thu nhập chịu thuế	16.354.700.227	15.636.310.526
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	13.595.356.539	12.355.615.874
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	2.759.343.688	3.280.694.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.270.940.045	3.127.262.105
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.359.535.654)	(1.235.561.588)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.911.404.391	1.891.700.517

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí tiền điện tháng 12.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí dịch vụ môi trường rừng	61.583.912	58.893.588
Cổ tức phải trả	84.825.500	113.453.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	576.499.202	219.200.362
Cộng	722.908.614	391.547.700

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.622.765.825	8.264.169.825
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.228.480.000	1.596.875.000
Chi quỹ	<u>(2.121.188.200)</u>	<u>(2.238.279.000)</u>
Số cuối năm	<u>6.730.057.625</u>	<u>7.622.765.825</u>

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	85.464.672	20.424.053.870	27.652.213.602	73.161.732.144
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.352.891.775	13.352.891.775
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	6.656.901.206	(8.253.776.206)	(1.596.875.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>25.000.000.000</u>	<u>85.464.672</u>	<u>27.080.955.076</u>	<u>29.001.329.171</u>	<u>81.167.748.919</u>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.056.327.020	14.056.327.020
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	5.341.156.710	(6.569.636.710)	(1.228.480.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>25.000.000.000</u>	<u>85.464.672</u>	<u>32.422.111.786</u>	<u>31.488.019.481</u>	<u>88.995.595.939</u>

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Các cổ đông khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Cộng	<u>25.000.000.000</u>	<u>25.000.000.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2024 ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.341.156.710
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.228.480.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 20% mệnh giá cổ phiếu	: 5.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	43.761.095.500	39.124.043.250
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.284.463.720	771.497.471
Doanh thu khác	-	270.404.629
Cộng	45.045.559.220	40.165.945.350

Trong đó, khối lượng nước tiêu thụ tương ứng với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 5.081.388 m³ (năm trước là 4.619.712 m³).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp nước sạch cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với số tiền là 44.850.000 VND (năm trước là 39.755.500 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	19.093.627.686	16.452.564.431
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	761.660.501	500.476.434
Giá vốn khác	-	107.547.584
Cộng	19.855.288.187	17.060.588.449

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.719.809.938	2.656.370.550
Chi phí vật liệu, dụng cụ	1.702.327.822	1.673.466.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.317.844	69.695.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.781.082	331.138.770
Các chi phí khác	34.121.989	28.800.000
Cộng	4.956.358.675	4.759.471.366

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.825.593.785	3.734.034.356
Chi phí vật liệu quản lý	70.262.406	70.660.984
Chi phí đồ dùng văn phòng	207.613.706	75.295.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.615.768	348.615.768
Thuế, phí và lệ phí	9.517.189	9.517.189
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(4.940.737)	5.895.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	595.235.272	337.578.832
Các chi phí khác	1.398.932.169	1.389.828.921
Cộng	<u>6.450.829.558</u>	<u>5.971.427.396</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường	313.933.685	320.412.772
Thu phí sửa chữa trụ cứu hỏa	59.850.000	59.850.000
Thu nhập khác	1.830.633	150.998
Cộng	<u>375.614.318</u>	<u>380.413.770</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo vệ môi trường	249.630.000	251.430.000
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	282.793.311	480.120.915
Thuế bị phạt, bị truy thu	56.712.978	-
Chi phí sửa chữa trụ cứu hỏa	-	19.950.000
Chi phí khác	36.298.493	25.475
Cộng	<u>625.434.782</u>	<u>751.526.390</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.056.327.020	13.352.891.775
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.280.531.392)	(1.228.480.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.775.795.628	12.124.411.775
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>5.110</u>	<u>4.850</u>

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 9,11% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.853 VND xuống 4.850 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	9.682.384.896	6.973.238.538
Chi phí nhân công	12.335.699.740	12.048.517.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.065.771.724	2.794.573.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.650.621.114	1.516.065.152
Chi phí khác	4.564.254.784	4.459.092.526
Cộng	<u>31.298.732.258</u>	<u>27.791.487.211</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập (bao gồm tiền lương và thù lao) của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	24.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)	28.000.000	200.401.000
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 12/4/2024)	68.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc	466.850.000	491.084.000
Ông Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)		
	Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 12/4/2024)	497.129.000	525.135.000
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2022)	-	51.493.000
Bà Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	375.770.000	313.956.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên Ban Kiểm soát	52.440.000	169.891.000
Ông Trần Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Phương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	60.000.000	45.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	48.000.000	36.000.000
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)		
Cộng		1.740.189.000	2.024.960.000

1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Chia cổ tức	2.550.000.000	1.912.500.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chia cổ tức	196.000.000	147.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác và cung cấp nước sạch (chiếm 97,15% doanh thu toàn Công ty) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

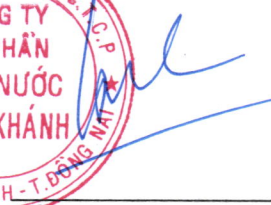
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025



Hồ Ngọc Long
Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn